

TRONG SỐ NÀY

- Tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng
- Xây dựng nông thôn mới
- Thành tựu 20 năm công tác khuyến nông
- Đề án phát triển mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp
- Hợp tác và hội nhập quốc tế - Việt Nam là đối tác quan trọng nhất của Nhật Bản về ODA
- An toàn thực phẩm thủy sản Việt Nam đáp ứng quy định EC
- Văn bản luật lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn ban hành tháng 2/2013

TÁI CƠ CẤU TỔNG THỂ NỀN KINH TẾ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020. Đề án có mục tiêu rộng lớn, bao quát nhiều mặt, hướng tới việc thay đổi toàn bộ mô hình tăng trưởng kinh tế và thể hiện quyết tâm tạo ra sự thay đổi căn bản và triệt để trong cách thức phát triển kinh tế.

Cụ thể:

1. Duy trì môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi, ổn định
2. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các trọng tâm tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư công; hệ thống tài chính ngân hàng; doanh nghiệp...
3. Tái cơ cấu các ngành sản xuất, dịch vụ
4. Tái cơ cấu, xây dựng và phát triển cơ cấu vùng kinh tế hợp lý.

Để thực hiện đề án tái cơ cấu toàn ngành kinh tế, 10 nhóm giải pháp được đưa ra:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập hệ thống đòn bẩy khuyến khích hợp lý, ổn định và dài hạn, nhất là ưu đãi về thuế và các biện pháp khuyến khích đầu tư khác, thúc đẩy phân bổ và sử dụng nguồn lực xã hội chủ yếu theo cơ chế thị trường vào các ngành, sản phẩm



có lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động, năng suất các yếu tố tổng hợp và năng lực cạnh tranh của môi trường kinh tế quốc gia. Nâng cao chất lượng quy hoạch, gắn chiến lược với quy hoạch, kế hoạch, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với quy hoạch. Đổi mới cơ chế chính sách huy động, phân bổ, sử dụng vốn đầu tư và tái cơ cấu hệ thống tín dụng và doanh nghiệp Nhà nước. Thực hiện hiệu quả các chương trình đồng bộ hỗ trợ phát triển các cụm sản xuất liên ngành, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, nâng cao hiệu quả và liên kết giữa các ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế với phát huy lợi thế từng vùng, chuyển đổi và hình thành cơ cấu vùng kinh tế hợp lý. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển khoa học công nghệ tạo động lực thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Đối với ngành nông nghiệp, nhóm giải pháp thứ 7 của bản đề án nêu rõ: phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng quy mô, hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và bền vững kết hợp với xây dựng nông thôn mới. Các Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, các Bộ/cơ quan, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao như chính sách đất đai, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, thực hiện hiệu quả chiến

lược xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng hợp lý tỷ trọng vốn đầu tư của Nhà nước, phát triển các dịch vụ khuyến nông phục vụ và nâng cao chất lượng sống của nhân dân và cộng đồng.

Toàn văn Quyết định 339/QĐ-TTg trên trang tin ISG: www.isgmard.org.vn (NTH)

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠO CƠ CHẾ PHÙ HỢP NÂNG ĐẦU TƯ HẠ TẦNG NÔNG THÔN

Sau hơn hai năm triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nhiều địa phương đã đạt được những kết quả khá tích cực, tạo nên sự đột phá trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cấp xã.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Đăng Khoa, so với thời gian đầu hầu hết các Ban Chỉ đạo các địa phương đã hoạt động tích cực, chủ động xây dựng cơ chế, chính sách với những cách làm sáng tạo có hiệu quả.

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các tỉnh, tổng vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn các xã gần 42.000 tỷ đồng, gồm vốn ngân sách Trung ương và địa phương lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn và huy động đóng góp của dân và các nguồn lực khác để đầu tư tu bổ, nâng cấp và xây mới gần 100.000 hạng mục công trình chủ yếu.

Theo Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nguồn lực đầu tư cho xây dựng hạ tầng nông thôn mới vẫn chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách Nhà nước, mức huy động từ các nguồn khác hiện vẫn còn rất thấp. Nguồn vốn đầu tư thấp và kế hoạch đầu tư dàn trải nên hiệu quả chưa cao và mới chỉ tập trung vào đầu tư phát triển giao thông, trường học mà chưa chú trọng vào xây các công trình văn hóa, y tế, vệ sinh môi trường nông thôn. Hơn nữa, các công trình hạ tầng sau đầu tư đưa vào sử



dụng còn thiếu sự quản lý, duy tu và bảo dưỡng...

Trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo Trung ương yêu cầu các địa phương tập trung huy động nguồn lực để đầu tư, cải tạo làm chuyển biến một bước hạ tầng cơ bản cấp xã cũng như cần rà soát để tập trung chỉ đạo đầu tư hoàn thành dứt điểm, tránh dàn trải nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Ban Chỉ đạo cũng kiến nghị với Chính phủ có chủ trương hỗ trợ đặc biệt cho phát triển hạ tầng giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương nội đồng với mức hỗ trợ 40-60% kinh phí trực tiếp bằng xi măng (mức hỗ trợ tùy theo điều kiện thực tế của xã do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quy định). Số còn lại do cộng đồng huy động nội lực. (ĐT)



Toàn văn Quyết định số 491/QĐ-TTg trên trang tin ISG: www.isgmard.org.vn (HNN)

SỬA ĐỔI 5 TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 sửa đổi 5 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009. Cụ thể:

- sửa tiêu chí số 7 về chợ nông thôn bằng nội dung “chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định”.
- tiêu chí số 10 về thu nhập được sửa là đến 2015 và 2020, chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn

đạt 26 triệu và 44 triệu đồng/người và tùy theo vùng.

- sửa tiêu chí số 12 về cơ cấu lao động thành “tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên”

- tiêu chí số 14 về giáo dục sửa thành “phổ cập giáo dục trung học cơ sở”.

- tiêu chí số 15 về y tế được sửa đổi thành “Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế” với chỉ tiêu chung cho cả nước đạt từ 70% trở lên, chỉ tiêu cho các vùng là đạt.

THÀNH TỰU 20 NĂM CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG



Hội nghị tổng kết 20 năm hoạt động khuyến nông (1993-2013) đã đánh giá các hoạt động khuyến nông đã góp phần giúp người nông dân tiếp cận với những phương thức sản xuất mới, hiện đại, từng bước ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, liên kết chuỗi giá trị nông sản từ sản xuất đến tiêu thụ theo mô hình “cánh đồng mẫu”, “tràng trại mẫu”...

Các chương trình, dự án xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn khuyến nông được triển khai khá toàn diện, có tác động tích cực đến sản xuất và đời sống của nhân dân trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, khuyến lâm, khuyến ngư, lĩnh vực cơ giới hoá, bảo quản và chế biến nông lâm sản.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân nhấn mạnh, trong thời gian tới cần làm tốt hơn nhiệm vụ trong công tác khuyến nông về “3 kết nối”, đó là kết nối người sản xuất với ứng dụng công nghệ mới, người sản xuất với đào tạo, người sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung nguồn lực thực hiện hợp tác công tư, phối hợp ba bên nhà nước, doanh nghiệp và nông dân. Nhà nước hỗ trợ, doanh nghiệp tận dụng và kết nối với nông dân, nông dân tham gia mua bảo hiểm sản phẩm.

Phó Thủ tướng giao Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Lao động TBXH đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho nông dân, làm cho Việt Nam thực sự là nước mạnh về nông nghiệp.

LIÊN KẾT SẢN XUẤT GIÚP NÔNG DÂN TĂNG THU NHẬP

Tại Hội thảo khởi động dự án “Nâng cao năng lực sử dụng công cụ trong việc phát triển các loại hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp cho cán bộ Hội Nông dân Việt Nam” do Tổ chức Liên minh chiến lược tập thể (CSA) của Bỉ tài trợ về tài chính với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Phát triển nguồn nhân lực nông thôn châu Á (AsiaDHRRA) ngày 26/2/2013, Phó chủ tịch Hội, ông Nguyễn Duy Lượng khẳng định:

Liên kết sản xuất giúp nông dân tăng thu nhập, chủ động trong sản xuất và kinh doanh, tiếp cận thị trường.

Mục đích của dự án là trang bị cho cán bộ hội NDVN một số công cụ hỗ trợ để sử dụng trong hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn phù hợp với điều kiện ở Việt Nam; hình thành đội ngũ cán bộ tiềm năng để có thể lựa chọn đào tạo thành giảng viên ở các lớp tập huấn dưới cơ sở.

Các hoạt động chính của dự án gồm: Lựa chọn công cụ phù hợp để đưa vào biên soạn tài liệu hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể; nghiên cứu các loại hình kinh tế tập thể do Hội hỗ trợ; tổ chức các cuộc hội thảo tập huấn; hoàn thiện, in và chia sẻ



tài liệu...

Giám đốc Chương trình về các giải pháp kinh doanh nông nghiệp thuộc AsiaDHRRA khẳng định: “Năng lực xác định cơ hội đầu tư, nghiên cứu tính khả thi của cơ hội đầu tư là một trong những công cụ mà ND, lãnh đạo các HTX cần có nhằm đảm bảo cho hoạt động hiệu quả trong sản xuất kinh doanh...”.

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH LIÊN KẾT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Bộ Nông nghiệp và PTNT vừa trình Chính phủ Đề án phát triển mô hình liên kết sản xuất giữa hộ nông dân với các thành phần kinh tế ở nông thôn giai đoạn 2013-2020. Trong đó, “cánh đồng mẫu lớn” là giải pháp nhằm nâng cao giá trị trong canh

tác nông nghiệp.

Thực tế, mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp đã được thực hiện 10 năm qua theo Quyết định số 80/2002/QĐ- TTg. Tuy



nhiên, do một số cơ chế chưa thực sự phù hợp, các mô hình này có nhiều hạn chế khi tỷ trọng giá trị sản phẩm tiêu thụ qua hợp đồng vẫn rất thấp (từ 2 - 15%). Giải quyết những bất cập, hạn chế về cơ chế, một số địa phương đã áp dụng thành công một số mô hình liên kết sản xuất mới, đặc biệt trong sản xuất lúa.

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, sau 2 năm triển khai, mô hình cánh đồng mẫu lớn đã được triển khai ở 27 tỉnh với gần 100.000 ha. Có nhiều hình thức, quy mô khác nhau nhưng cơ bản Cánh

đồng mẫu lớn đều thỏa mãn các tiêu chí như: diện tích ít nhất hơn 300 ha, nông dân tự nguyện tham gia, dựa trên nền tảng của liên kết bốn nhà.

Theo tổng kết của Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và PTNT), mô hình cánh đồng mẫu lớn đem lại những lợi ích rõ rệt: tăng thu nhập cho nông dân nhờ tăng năng suất, giảm chi phí, hạ giá thành, lợi nhuận thu được cao hơn so với trước đây từ 2,2 - 7,5 triệu đồng/ha (cá biệt có nơi đạt 170 triệu/ha); tăng tính cộng đồng, hạn chế chênh lệch giữa các hộ nông dân trong canh tác; vật tư đầu vào được cung ứng tốt, kịp thời; áp dụng kỹ thuật đồng bộ; giảm chi phí các dịch vụ làm đất, tưới nước, gieo cấy, thu hoạch; thúc đẩy cơ giới hóa; bảo vệ môi trường, giảm phát thải; sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường; tăng khả năng cạnh tranh.

Trong Đề án mới, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị mô hình cánh đồng mẫu lớn sẽ thuộc nhóm ưu tiên đặc biệt. Nhà nước sẽ tạo môi trường tối đa để thúc đẩy liên kết thông qua cơ chế, chính sách và chỉ đạo thực hiện mà cụ thể như hỗ trợ kinh phí để xây dựng hạ tầng nông nghiệp nội đồng, nội vùng, kho, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, được ưu tiên vay vốn, ưu đãi về đất đai và thuế, hỗ trợ 100% chi phí mua giống mới vụ đầu, được đào tạo kỹ thuật, hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

VIỆT NAM LÀ ĐỐI TÁC QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NHẬT BẢN VỀ ODA



Ông Tsuno Motonori – Trưởng đại diện văn phòng JICA tại Việt Nam

Nhìn lại quá trình 20 năm Nhật Bản dành ODA cho Việt Nam, ông Tsuno Motonori – Trưởng đại diện văn phòng JICA tại Việt Nam cho biết: “Trong 20 năm qua, Nhật Bản

luôn là nước viện trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam (khoảng 21 tỷ USD). Với tư cách là cơ quan thực hiện ODA của Chính phủ Nhật Bản, JICA đã và đang triển khai hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam. Chúng tôi tự hào vì đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và nâng cao điều kiện sống cho người dân Việt Nam”.

Ba lý do chính để Nhật Bản tiếp tục là nước viện trợ ODA lớn nhất cho Việt Nam trong suốt 20 năm qua (i) ODA dành cho Việt Nam đã và đang được sử dụng hiệu quả và đạt được kết quả to lớn; (ii) là mối quan hệ lợi ích song phương, cùng phát triển thông qua việc Nhật Bản và Việt Nam cùng hợp tác với tư cách là đối tác; và (iii) ODA của Nhật Bản đã và đang góp phần to lớn vào việc tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa hai chính phủ và nhân dân hai nước Nhật Bản - Việt Nam.

Tuyên bố trong Hội nghị các nhà tài trợ CG tổ chức vào tháng 12/2012, Chính phủ Nhật Bản xác nhận ODA cấp mới trong năm tài khóa 2012 cho Việt Nam vào khoảng 110 tỷ yên (1,4 tỷ USD) và khoảng 46,6 tỷ yên (500 triệu USD) đã được Thủ tướng Shinzo Abe tuyên bố trong chuyến thăm Việt Nam vào tháng 1/2013 vừa qua. Các dự án thuộc đối tượng cung cấp ODA đợt này gồm: Dự án Đường sắt nội đô thành phố Hà Nội tuyến số 1, Dự án Nâng cấp hệ thống Thủy lợi Bắc Nghệ An, Dự án Cải tạo xây dựng mới, thay thế các cầu yếu trên các tuyến quốc lộ,

Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và dự kiến sẽ ký Thỏa thuận vay vốn vào tháng 3/2013.

Tiếp theo các dự án này, nếu công tác chuẩn bị được thực hiện suôn sẻ, dự kiến tổng vốn vay ODA của năm tài khóa 2012 sẽ vượt mức 200 tỷ yên tương đương với khoản kinh phí năm tài khóa 2011 là năm lớn nhất từ trước đến nay. Con số giải ngân

ODA tính trong năm dương lịch 2012 cũng đạt được mức cao nhất từ trước đến nay, ở mức khoảng 150 tỷ yên. Theo khẳng định của ông Tsuno, trong năm tài khóa 2013 cũng như trong thời gian tới, Nhật Bản sẽ tiếp tục coi Việt Nam là đối tác quan trọng về vốn ODA và dành cho Việt Nam các khoản ODA với quy mô lớn. (NTH).

KHOẢNG 80% GIỐNG LÚA TỐT ĐANG SẢN XUẤT Ở ĐBSCL CÓ SỰ HỢP TÁC VÀ HỖ TRỢ CỦA IRRI

Tiếp Tổng Giám đốc Viện Nghiên cứu lúa Quốc tế (IRRI) sang thăm và làm việc tại Việt Nam, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đánh giá cao sự hợp tác, giúp đỡ và hỗ trợ hiệu quả của IRRI với Việt Nam thời gian qua và cho biết, hiện có tới 80% giống lúa có hiệu quả, năng suất cao ở Đồng bằng sông Cửu Long có sự hợp tác, hỗ trợ của IRRI. Bên cạnh đó, IRRI cũng hợp tác, hỗ trợ hiệu quả cho Việt Nam về kỹ thuật canh tác để nâng cao năng suất lúa cũng như trong đào tạo các chuyên gia nông nghiệp.

Thủ tướng mong muốn Việt Nam tiếp tục hợp tác hiệu quả hơn nữa với IRRI và đặc biệt trong nghiên cứu tìm ra các giống lúa, các quy trình canh tác đáp ứng được yêu cầu do tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; cũng như chia sẻ, chuyển giao kinh nghiệm hay của các nước trên thế giới trong ngành trồng lúa gạo; tạo điều kiện để các chuyên gia nông nghiệp của Việt Nam sang làm việc tại IRRI, tăng cường hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo chuyên gia về trồng lúa gạo... Ông Robert S. Zeigler bày tỏ vui mừng trước những kết quả toàn diện mà Việt Nam đạt trong xây dựng và phát triển ngành nông nghiệp và cho rằng, Việt Nam đã coi trọng vai trò then chốt của ngành nông nghiệp nói chung và ngành sản xuất lúa gạo nói riêng, những quyết sách mà Việt Nam đưa ra cho phát triển ngành nông nghiệp có tầm chiến lược và có tính khả thi cao.



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Tổng Giám đốc IRRI Robert S. Zeigler - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

IRRI sẽ hợp tác chặt chẽ với Việt Nam trong phát triển ngành trồng lúa gạo, nhất là hợp tác trong ứng phó với biến đổi khí hậu tác động tới ngành nông nghiệp; đào tạo chuyên gia nông nghiệp; ứng dụng các kết quả nghiên cứu về lúa gạo vào thực tiễn... ông Robert S. Zeigler khẳng định. (VĐX)

NHẬT BẢN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CHO 5 DỰ ÁN MỚI CỦA VIỆT NAM



Tổng Lãnh sự Nhật Bản tại TPHCM, ông Harumitsu Hida cùng đại diện các cơ quan, đơn vị các tỉnh Đồng Tháp, Phú Yên, Bến Tre và Đắk Lắk đã ký kết hợp đồng viện trợ không hoàn lại hơn 570.000 USD ngày 26/02/2013.

Trong đó, dự án xây dựng công thủy lợi Giồng Gạch, xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, nhận 117.929 USD để xây dựng công điều tiết nước và xả phèn cho 500ha diện tích lúa. Dự án xây dựng công trình nước sinh hoạt buôn Kuaih, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk, nhận số tiền 90.905 USD để xây dựng hệ thống xử lý và phân phối nước sinh hoạt, góp phần chăm sóc sức khỏe, cải thiện chất lượng cuộc sống cho 170 hộ dân của buôn Kuaih, trong đó hầu hết là người dân tộc Ê đê.

VIB VAY 350 TỶ ĐỒNG TỪ WB TĂNG TÍN DỤNG NÔNG THÔN

Ngân hàng Quốc Tế (VIB) vừa chính thức được Ngân hàng Thế giới (WB) nâng hạn mức lên 350 tỷ đồng trong Dự án Tài chính nông thôn (RDF).

Tham gia dự án RDF từ năm 2003, sau 10 năm triển khai, VIB đã giải ngân tổng cộng 436 tỷ đồng từ nguồn vốn của dự án và được đánh giá là một trong những định chế tài chính sử dụng xuất sắc nguồn vốn của RDF.

Với hạn mức tín dụng mới này, VIB sẽ đầu tư, mở rộng tìm kiếm các tiểu dự án có tính khả thi cao để giải ngân nhằm góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn và tạo công ăn việc làm cho người lao động tại khu vực này.



WB HỖ TRỢ 200 TRIỆU USD CHO DỰ ÁN NƯỚC SẠCH CỦA VIỆT NAM



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) vừa ký hiệp định tín dụng trị giá 200 triệu USD nhằm hỗ trợ Việt Nam thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh.

Theo đó, khoản tín dụng 200 triệu USD này sẽ cung cấp nước sạch và an toàn cho 1,7 triệu người dân, đồng thời cải thiện điều kiện vệ sinh cho 650.000 người ở 8 tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng. Trong đó, Cơ quan Phát triển quốc tế Australia, AusAID cũng cam kết sẽ cung cấp 8 triệu đô la Úc theo hình thức hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia này, trong khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược giữa AusAID và WB nhằm hỗ trợ Việt Nam tăng cường cạnh tranh kinh tế, bền vững về môi trường và khả năng tiếp cận cơ hội kinh tế, xã hội.

Đây là khoản tín dụng do Hiệp hội Phát triển quốc tế (IDA), cơ quan cung cấp nguồn cho vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới dành cho các nước nghèo, cung cấp.

HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC ƯU ĐÃI LÃI SUẤT CHO VAY

Đây là quy định đáng chú ý của Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ cận nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 23/02/2013.

Theo đó, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh và góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, từ ngày 16/04/2013, hộ cận nghèo sẽ được ưu đãi lãi suất cho vay bằng 130% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo quy định trong từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Điều kiện, hồ sơ, thủ tục và quy trình cho vay đối với hộ cận nghèo được thực hiện như đối với cho vay hộ nghèo; rủi ro đối với các khoản nợ của hộ cận nghèo được thực hiện theo cơ chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và hộ cận nghèo vay vốn thỏa thuận phù hợp với chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/04/2013.



THANH LÝ RỪNG TRỒNG ĐƯỢC THỰC HIỆN SAU KHI CÓ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT

Ngày 20/02/2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2013/TT-BTC hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý rừng trồng không thành rừng, rừng trồng không có khả năng thành rừng.

Thông tư chỉ rõ, việc thanh lý rừng trồng không thành rừng được thực hiện sau khi có quyết định thanh lý của cấp có thẩm quyền và có phương án sử dụng đất (có dự án đầu tư trồng rừng mới thay thế hoặc chuyển đổi sang mục đích khác phù hợp với quy hoạch sử dụng đất) được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, riêng đối với rừng trồng không thành rừng do nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến không còn giá trị sinh thái, ảnh hưởng xấu đến môi trường hoặc đến diện tích rừng trồng còn lại thì sau khi có quyết định thanh lý của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư có quyền thực hiện thanh lý ngay mà không phải chờ có phương án sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi thanh lý rừng trồng và lâm sản, số tiền thu được sẽ được quyết toán để hoàn trả ngân sách nhà nước các khoản đã ứng để chi phí thanh lý, sau đó được phân chia theo chính



sách hưởng lợi theo quy định của pháp luật về đầu tư và phát triển rừng.

Trường hợp rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không có quy định về chính sách hưởng lợi thì số tiền thu được từ thanh lý rừng và lâm sản tận thu sau khi quyết toán hoàn trả các khoản đã ứng để chi phí thanh lý sẽ được nộp ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/04/2013.

AN TOÀN THỰC PHẨM THỦY SẢN VIỆT NAM ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH CỦA EC

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) cho biết: đoàn thanh tra EU vừa đưa ra đánh giá về hệ thống luật lệ, cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thẩm quyền Trung ương và địa phương trong kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) trong chuỗi sản xuất thủy sản của Việt Nam tiếp tục đáp ứng quy định của EC (Ủy ban Châu Âu). Kết quả này được đoàn Thanh tra EU đưa ra sau chuyến thanh tra hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất thủy sản xuất khẩu vào EU tại Việt Nam vào cuối năm 2012.

Nhằm thực hiện các khuyến cáo của Đoàn thanh tra EU, NAFIQAD đề nghị các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, địa phương tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền phổ biến, đào tạo, tập huấn cho chủ tàu, cán bộ quản lý cảng cá, cơ sở nuôi, cơ sở thu mua kiến thức về đảm bảo ATTP.

Đối với các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu vào EU chỉ được sử dụng nguyên liệu để chế biến sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào EU từ các cơ sở được Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm và Thủy sản tỉnh/thành phố kiểm tra, chứng



nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, thường xuyên phổ biến, tuyên truyền kết hợp với đào tạo tập huấn cho các cơ sở cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến xuất khẩu vào EU kiến thức về bảo đảm ATTP. (HH)

VĂN BẢN LUẬT LINH VỰC NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 2/2013

Ngày ban hành	Nội dung
Thủ tướng Chính phủ	
22/2/2013	Quyết định 348/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020

22/2/2013	Quyết định 15/2013/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ cận nghèo
19/02/2013	Quyết định 339/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020.
18/02/2013	Quyết định 324/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020.
07/02/2013	Quyết định 311/QĐ-TTg về việc mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân năm 2012 - 2013.
05/02/2013	Quyết định 293/QĐ-TTg về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.
30/01/2013	Quyết định 263/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm môi trường và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 - 2015.
Văn phòng Chính phủ	
07/02/2013	Thông báo 67/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải - Trưởng Ban Chỉ đạo về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.
07/02/2013	Công văn 1243/VPCP-QHQT về việc báo cáo “Đánh giá tổng thể tình hình kinh tế xã hội Việt Nam sau 5 năm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)”.
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
27/02/2013	Thông báo số 1173/BNN-HTQT về tình hình hợp tác với An- Giê -Ri chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 10 Ủy ban liên Chính phủ Việt nam- An Giê Ri
27/02/2013	Thông báo số 1175/TB-BNN-VP về ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại buổi làm việc với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường về kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ và khuyến nông 2013
27/02/2013	Quyết định số 376/QĐ-BNN-KHCN Công nhận kết quả khảo nghiệm đánh giá ảnh hưởng của ngô biến đổi gen đối với môi trường và đa dạng sinh học
26/02/2013	Phê duyệt điều chỉnh (lần 1) Sổ tay vận hành dự án: Dự án Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng ĐBSCL
25/02/2013	Quyết định 351/QĐ-BNN-TCTL Phê duyệt “Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng thành phố Cà Mau”
25/02/2013	Báo cáo số 632/BC-BNN-KTHT Kết quả thực hiện đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số theo Luật Đầu tư từ năm 2006 đến năm 2012
25/02/2013	Quyết định số 350/QĐ-BNN-KHCN Ban hành các định mức kỹ thuật tạm thời áp dụng cho các mô hình thuộc dự án khuyến nông lĩnh vực Lâm nghiệp
28/01/2013	Công văn 325/BNN-TCLN về việc xử lý xác hổ nuôi bị chết.
Bộ Công Thương	
08/02/2013	Thông tư 04/2013/TT-BCT quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường, muối, trứng gia cầm năm 2013.
Bộ Ngoại giao	
03/01/2013	Thông báo 01/2013/TB-LPQT về hiệu lực của Hiệp định giữa Chính phủ các quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại hàn Dân Quốc về hợp tác lâm nghiệp.
Bộ Tài chính	
20/02/2013	Thông tư 18/2013/TT-BTC về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý rừng trồng không thành rừng, rừng trồng không có khả năng thành rừng.
19/02/2013	Thông tư 17/2013/TT-BTC về việc sửa đổi khoản 1 Điều 6 Thông tư 10/2011/TT-BTC ngày 26/01/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.
Ban Chỉ đạo PPP	
07/02/2013	Ban Chỉ đạo PPP ban hành Quyết định 20/QĐ-BCĐPPP về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Ban Chỉ đạo về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).
Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội	
01/02/2013	Quyết định 710/QĐ-UBND về việc phê duyệt “Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng Thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012 - 2020”.